ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3057 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 15 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thông qua phương án đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động; An toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 5051/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1008/TTr-SNV ngày 11 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa đối với 03 thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động; An toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa *(có Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo Phương án đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt gửi Bộ Nội vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, HCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đầu Thanh Tùng

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐỀ NGHỊ CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LAO ĐỘNG; AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. Thủ tục: Khai báo với Sở Nội vụ địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động

1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị bãi bỏ thủ tục hành chính này.

Lý do: Hiện nay, các loại máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đều bắt buộc phải thực hiện kiểm định và được cấp Giấy chứng nhận kiểm định trước khi đưa vào sử dụng. Do đó, việc khai báo với Sở Nội vụ chỉ nhằm mục đích nắm bắt thông tin, không góp phần bảo đảm hay nâng cao mức độ an toàn lao động. Thủ tục này vừa không cần thiết, vừa làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, gây tốn kém thời gian và tạo phiền hà cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Trong quá trình quản lý, Sở Nội vụ hoàn toàn có thể thực hiện hậu kiểm thông qua hồ sơ kiểm định chất lượng thiết bị. Vì vậy, đề nghị bãi bỏ thủ tục này nhằm đảm bảo tính hợp lý, phù hợp với chủ trương cắt giảm, đơn giản hóa và giảm gánh nặng hành chính.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị Bộ Nội vụ kiến nghị Chính phủ xem xét:

- Bãi bỏ khoản 2 Điều 16 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Bãi bỏ khoản 2 Điều 3 Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội *(nay là Bộ Nội vụ).*

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 34.606.250 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 34.606.250 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 100%.

II. Thủ tục: Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp

1. Nội dung đơn giản hóa

Về thành phần hồ sơ

Tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc, quy định thành phần hồ sơ như sau:

"6. Hồ sơ để được hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều này gồm có:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp của người lao động theo Mẫu số 02 tại Phụ lục của Nghị định này đối với người lao động đã nghỉ hưu hoặc thôi việc; hoặc văn bản của người sử dụng lao động nơi người lao động đang làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 18 và khoản 2 Điều 22 của Nghị định này, đối với trường hợp người lao động chuyển đến làm việc cho người sử dụng lao động khác;

b) Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 18 và khoản 2 Điều 22 của Nghị định này;

c) Bản sao giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị bệnh nghề nghiệp;

d) Bản chính chứng từ thanh toán các chi phí khám, điều trị bệnh nghề nghiệp theo quy định."

Đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ đang được quy định tại điểm b Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ, cụ thể:

+ Bỏ "thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 18 và khoản 2 Điều 22 của Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ", gồm: *"Bản sao có chứng thực hồ sơ bệnh nghề nghiệp của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp (quy định tại khoản 2 Điều 18) và Bản sao có chứng thực hồ sơ xác định mắc bệnh nghề nghiệp của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp (quy định tại và khoản 2 Điều 22)"*.

Lý do: trong thành phần hồ sơ đã yêu cầu cung cấp bản sao Giấy ra viện, trích sao Hồ sơ bệnh án sau khi điều trị bệnh nghề nghiệp, chứng từ thanh toán chi phí khám, điều trị đã đủ cơ sở để xác định bệnh nghề nghiệp. Do đó, việc yêu cầu thêm thành phần hồ sơ "bản sao Hồ sơ bệnh nghề nghiệp và bản sao Hồ sơ xác định bệnh nghề nghiệp" sẽ gây trùng lặp không cần thiết, làm tăng chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, gây phiền hà cho người lao động.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị Bộ Nội vụ kiến nghị Chính phủ xem xét, bãi bỏ điểm b khoản 6 Điều 5 Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 21.875.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 15.312.500 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 6.562.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 30%.

III. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động

1. Nội dung đơn giản hóa

Về thành phần hồ sơ:

Tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, quy định:

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép như sau:

a) Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 05/PLIII Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp thay đổi tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép hoặc giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép;

c) Các văn bản quy định tại các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 24 Nghị định này đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;

d) Các văn bản quy định tại các khoản 2, 3, 4 và khoản 5 Điều 24 Nghị định

này đối với trường hợp giấy phép bị mất;

đ) Giấy phép đã được cấp trước đó đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều này.

Tuy nhiên, đề nghị bãi bỏ các thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, cụ thể:

**** Đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do thay đổi tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép hoặc giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép:***

- Đề nghị bỏ *"Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp"*.

Lý do: hiện nay thông tin về đăng ký doanh nghiệp đã được kết nối, chia sẻ trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trong văn bản đề nghị cấp lại tại mục hồ sơ kèm theo thì doanh nghiệp chỉ cần kê khai số Giấy đăng ký doanh nghiệp, theo đó, trong quá trình thẩm định hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền giải quyết có thể tra cứu trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không cần thiết phải yêu cầu doanh nghiệp nộp thành phần hồ sơ này. Do đó, để đơn giản hóa TTHC, tiết kiệm thời gian và chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, cá nhân, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, bãi bỏ thành phần hồ sơ này.

**** Đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do giấy phép bị mất:***

- Đề nghị bỏ: *Bản lý lịch tự thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp* theo Mẫu số 07/PLIII Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ (được quy định tại khoản 2 Điều 24);

- Đề nghị bỏ *Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo quy định pháp luật về lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài không thuộc đối tượng được cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1 thì được thay thế bằng phiếu lý lịch tư pháp tại quốc gia mang quốc tịch (phiếu lý lịch tư pháp được cấp trước ngày nộp hồ sơ không quá 06 tháng; văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật)* (theo quy định tại khoản 3 Điều 24).

- Đề nghị bỏ *Văn bản chứng minh thời gian trực tiếp làm chuyên môn hoặc quản lý về cho thuê lại lao động hoặc cung ứng lao động của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên trong thời hạn 05 năm liền kề trước khi đề nghị cấp giấy phép* là một trong các loại văn bản sau (theo quy định tại khoản 4 Điều 24):

+ Bản sao được chứng thực từ bản chính hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc hoặc quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, giao nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp văn bản là văn bản của nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật.

+ Bản sao được chứng thực từ bản chính quyết định bổ nhiệm (đối với người làm việc theo chế độ bổ nhiệm) hoặc văn bản công nhận kết quả bầu (đối với người làm việc theo chế độ bâu cử) của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại hoặc cung ứng lao động). Trường hợp văn bản là văn bản của nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật.

- Đề nghị bỏ *Giấy chứng nhận tiền ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động theo Mẫu số 01/PLIII, Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ* (theo quy định tại khoản 5 Điều 24).

Lý do: Các thành phần hồ sơ này đã được nộp khi thực hiện thủ tục hành chính *Cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động*. Do đó, khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp lại giấy phép do giấy phép bị mất thì tổ chức, cá nhân chỉ cần nộp đơn trong đó có kê khai đầy đủ thông tin, trên cơ sở đó, cơ quan cấp phép ban đầu có thể tra cứu và thực hiện cấp lại mà không cần phải yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp lại những giấy tờ nêu trên.

**** Đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép:***

- Đề nghị bỏ *Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính mới cấp theo quy định của pháp luật.*

Lý do: hiện nay thông tin về đăng ký doanh nghiệp đã được kết nối, chia sẻ trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trong văn bản đề nghị cấp lại tại mục hồ sơ kèm theo thì doanh nghiệp chỉ cần kê khai số Giấy đăng ký doanh nghiệp, theo đó, trong quá trình thẩm định hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền giải quyết có thể tra cứu trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không cần thiết phải yêu cầu doanh nghiệp nộp thành phần hồ sơ này. Do đó, để

đơn giản hóa TTHC, tiết kiệm thời gian và chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, cá nhân, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, bãi bỏ thành phần hồ sơ này.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị Bộ Nội vụ kiến nghị Chính phủ xem xét, bãi bỏ điểm b, điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 27 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 12.687.500 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.437.500 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 5.250.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 41,38%./.